

Nghiệp thức và tần số

ISSN: 2734-9195 10:53 14/08/2026

Vì thế, tu thiện hay niệm Phật, dù chưa đạt được cảnh giới thiền định hay vắng sinh Cực lạc, nhưng nếu giữ giới nghiêm chỉnh thì cảnh giới kế tiếp vẫn tốt đẹp.

Nghiệp thức là những hạt giống được tích lũy vào Alaiya (A lại da thức), thiện và bất thiện đều mang tần số khác nhau, tạo tần số dao động; tần số tích cực mang đến vui vẻ, nhẹ nhàng, tươi tỉnh... tần số tiêu cực tỏ ra bất an, phiền muộn, trầm cảm...

Tần số là biên độ của năng lượng trong cơ thể, được hình thành và chi phối bởi suy nghĩ, ý thức và cảm xúc. Tần số tích cực mang đến sự hài hòa vui vẻ trong giao tiếp, tần số tiêu cực tạo cho đối tượng giao tiếp cảm giác khó chịu, không vui.

Tần số tích cực hay tiêu cực được thể hiện qua ánh mắt, khuôn mặt, cho dù cố gắng thể hiện cũng không thể che giấu được thực chất nội tâm.

Khoáng vật có tần số rung động rất thấp và đơn điệu, do hấp thụ khí âm dương đất trời, khoáng vật phát triển sẽ gia tăng tần số rung động do tác động của thiên nhiên và địa chấn; thực vật tần số rung động nhẹ hơn có vẻ trung tính, ngoại trừ năng gió tạo sức đối kháng gia tăng tần số rung động nhẹ, có bản năng hướng lên và tìm ánh sáng, vì thiếu ý thức chủ động, phát triển theo bản năng nên biên độ rung động không đáng kể.

Cây cối có tần số năng động hơn thực vật, cổ thụ tăng trưởng lâu đời, tần số rung động có hiệu ứng cao sinh ra linh khí gọi là mộc Thần.

Riêng động vật hạ đẳng tần số rung động nặng nề chậm chạp, phản ứng theo bản năng; tuy nhiên, có những sinh vật tiến hóa nhanh, ý thức nhạy, tần số dao động nâng lên khác với mức tiến hóa cùng đồng loại; do bản năng tiến hóa hoặc được huấn luyện, tần số rung động ý thức được nâng cao một mức nhất định.

Con người thời nguyên thủy, bản năng và ý thức chậm, mang tần số dao động chưa được cao, đến khi nhân loại tiến hóa, tần số dao động nhanh nhạy hơn. Người mang tần số cực thanh, có thể giao tiếp với năng lượng ngoại biên, tiến

nhập vào tàng thức vũ trụ (Akashic). Tùy mức độ thâm nhập cảm ứng với tần số giao động vũ trụ, nắm bắt được những tín hiệu báo trước hiện tượng xảy ra trong cuộc sống, gọi là cảm ứng hoặc tiên tri.

Chúng ta đôi lúc gặp ai đó, nhìn thấy một cảnh tượng, sự việc nào đó có cảm giác như quen thuộc, thực ra tần số dao động của tâm thức tiếp xúc với năng lượng tạng thức vũ trụ, nơi đó từng ẩn chứa những hạt giống đã gieo; mọi sinh hoạt hiện tại như lập trình đã định trong quá khứ, cuộc sống hiện tại tạo thêm những hạt giống mới lưu vào tàng thức cá nhân, phản ánh vào tàng thức vũ trụ, tạo nên trường năng lượng miên viễn vô tận.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

“Mọi thứ trong vũ trụ, từ nguyên tử nhỏ nhất đến cơ thể con người, đều dao động ở tần số năng lượng nhất định”.

Tế bào, nguyên tử trong cơ thể đều dao động không ngừng, chúng bị tác động bởi tần số cảm xúc, suy nghĩ và trạng thái tâm thức.

Do đó:

- + Những cảm xúc như , tội lỗi, sợ hãi, giận dữ, ý nghĩ đen tối... có tần số rất thấp.
- + Những cảm xúc như yêu thương, biết ơn, bình an, từ ái, hoan hỷ... có tần số khá cao, nhẹ.

+ Vì thế mọi cảm xúc quyết định năng lượng vận hành trong cơ thể, không những quyết định sức khỏe và tiến hóa, còn là hạt giống lưu trữ trong “dị thực thức” .

Khi tinh thần tỉnh táo, lúc tập trung, năng lượng dao động thần kinh có tần số từ 12.5 đến 30 Hz.gọi là Beta.

Trong trạng thái Thiền định hay giấc mơ tần số dao động từ 4 đến 8Hz gọi là Theta.

Khi Thiền định, tần số năng lượng dao động chuyển sang tần số từ 8 đến 12Hz gọi là Alpha.

Đó là trạng thái tái lập năng lượng của cơ thể, tạo phiên bản tiếp theo cho cuộc sống tương lai.

Mọi trạng thái cảm xúc và suy nghĩ đều tác động đến sóng não. Cảm xúc tiêu cực thuộc tần số thấp, cảm xúc tích cực nâng tần số cao, hỗ trợ sức khỏe, chữa lành và sáng tạo. Như vậy cảm xúc đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hiện tại và cấy vào hạt giống trong tạng thức đưa ta đến nẻo đường luân báo.

Tần số rung động tùy thuộc vào cảm xúc hướng tâm thức vào con đường trong sáng, thánh thiện hàng ngày như: thương yêu, lòng biết ơn, hoan hỷ, khiêm tốn, không sợ hãi, tĩnh tâm, thiền định, tâm thái dịu dàng nhẹ nhàng, giao tiếp thân thiện để hòa cùng năng lượng vũ trụ.

Tâm thái u sầu, lo sợ, hận thù,oán ghét, tham lam, ích kỷ, buồn chán, u uất...đều là trạng thái tiêu cực mang tần số dao động thấp, góp vào hạt giống xấu trong tạng thức cá nhân hòa nhập vào tạng thức vũ trụ theo luật “Cộng hưởng”.

“Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, tần số thế nào thì chiêu cảm năng lượng chung quanh như thế ấy, không thể thay đổi trạng thái bên ngoài nhưng có thể thay đổi trạng thái tâm thức chính mình thì chung quanh sẽ có sự tương ứng đồng điệu.

Nhà Phật từng dạy: “Thắng vạn quân không bằng tự thắng chính mình, thắng chính mình mới là chiến công hiển hách”. Con người thường sống theo bản năng nóng giận tham lam, tật đố... do có khuynh hướng hướng ngoại; tâm thức hướng nội để thắng mọi cảm xúc có tần số rung động thấp, bất an sẽ chiêu cảm những tần số thánh thiện.

Khi Ban hộ niệm tụng kinh cho người vừa mất, cộng lực của tần số dao động tác động kích hoạt tần số dao động của thần thức chưa rời khỏi thân xác nếu người vừa mất lúc sống không tích chứa quá nhiều năng lượng trọng trược, (nói cách thông thường là đời sống của họ không quá tội lỗi, xấu ác) thì cầu siêu có tác dụng tốt.

Cổ nhân thường nói tích đức có nghĩa hành động và ý nghĩ phải có tần số năng lượng tốt. Nghiệp thức là tích lũy mọi nghiệp lực đưa vào tạng thức mà khoa học gọi là tần số giao động cá nhân cộng hưởng với tạng thức vũ trụ gọi là Akashic.

Đạo học gọi là Thiên nhân hợp nhất, vì thể quan niệm con người là tiểu vũ trụ có mọi tổ chất của vũ trụ. Tần số dao động của vũ trụ tương ứng với tần số dao động của con người.

Thức tuy đã có nhưng vì không hình tướng nên không thể thấy. Đôi khi có thân và nhất là có “xúc” và “thọ”, mới có thể cảm nhận được. Nên nói *“Nhờ cha mẹ hòa hợp rồi sau mới Thân trung ấm”*.

Khi xả thân trước mà chưa nhận thân sau ở sáu đường, có một thân tồn tại khoảng giữa ấy, gọi là thân trung ấm. Trung là giữa. Ấm là chỉ cho các ấm. Thân này như chiếc bóng. Trong kinh *Đại Bửu Tích*, Phật nói: *“Ông hỏi phàm người mà thần thức mới rời khỏi thân cũ chưa đến thân mới thì trụ ở chỗ nào và nên quán tính nó thế nào ư? Nay Đại Dược! Như bóng người ở trong nước, tuy hiện sắc tướng nhưng chẳng phải là sắc tướng chính. Nên như vậy mà quán. Nay Đại Dược! Cái bóng ấy chẳng nghĩ tôi có nhiệt nảo, tôi có nóng lạnh, thân tôi mệt mỏi, cũng không có chỗ nhiễu loạn, cũng không có thanh âm. Nay Đại Dược! Thần thức xả thân này rồi mà chưa đến thân kia có hình như vậy, có tính như vậy”*.

Đại thừa tông cho rằng, không hẳn ai chết cũng có thân trung ấm, có thể có cũng có thể không. Người cực thiện hoặc cực ác thì không có trung ấm, tùy nghiệp mà tâm hiện ngay cõi giới phải tới. Những hạng còn lại thì có trung ấm. Song cũng có thuyết cho rằng, khi nào cũng có trung ấm, chỉ là đối với hai cảnh giới kia, thân ấy sinh diệt quá nhanh, nên không thể thấy. Kinh *Đại Bửu Tích* nói: *“Trời Vô sắc thì không có trung ấm vì không có sắc thân”*.

Hình dạng của trung ấm, Thiền sư Tổ Nguyên nói: *“Thân trung ấm của loài người, hình trạng như lúc sống, lớn như đứa con nít năm sáu tuổi. Thân trung ấm của loài súc sinh thì hình trạng giống loài súc sinh. Các loài khác cũng vậy. Tất cả đều như lúc còn đang sống. Hình trạng của trung ấm tuy nhỏ nhưng hay tạo tác các nghiệp, sáu căn lanh lợi, tới lui nhậm lệ, không chỗ nào ngăn ngại, người khác thấy chỉ như cái bóng. 7 ngày chết rồi lại sinh. Sống lâu không quá*

49 ngày. Sống ngắn, chừng hai ba thất liền thọ sanh. Thói thường gọi là hồn”¹⁰. Một số luận khác thì nói thân trung ấm có thể sống lâu hơn 49 ngày.

Trong kinh *Trung ấm*, ngài Di Lặc nói: “*Trung ấm của chúng sinh ở bốn châu hút nuốt gió, thọ mạng 7 ngày và diện trạng như Hóa tự tại thiên*”.

Kinh *Đại Bửu Tích* ghi: “*Trung ấm của hữu tình thì có hai chân hai tay, hoặc nhiều chân hoặc bốn chân, hoặc không chân. Tùy theo nghiệp đời trước phải thác sanh mà thân trung ấm có hình như vậy. Trung ấm của cõi trời và người thì đầu hướng lên, có màu hoàng kim. Trung ấm của bàng sanh và quỷ thì đi ngang. Trung ấm của địa ngục thì đầu chúc xuống*”.

Do niệm thọ xúc mà thần thức đang nắm giữ quyết định thân phần kế tiếp, nên việc thân nhân tu tập, bố thí, cúng dường, hồi hướng vẫn có tác dụng ít nhiều đối với thần thức của người chết. Nếu thân nhân hữu duyên có lực tu tập mạnh, cộng với công đức phát Bồ-đề tâm và lợi tha lớn, dùng đó hồi hướng thì có thể chuyển đổi tâm thức của người chết. Cảnh giới kế tiếp của người chết sẽ thay đổi phù hợp với xúc và thọ mà thần thức đang nắm giữ.

Thân trung ấm thác sinh thế nào?

Tùy nghiệp thiện hoặc ác thân trung ấm nắm giữ lúc đó mà có nhân duyên với dục sự của cha mẹ. Thấy cha mẹ hòa hợp, trung ấm liền nhập vào, thọ lấy cái dục đó mà thành có thân. Kinh *Đại Bửu Tích* ghi: “*Do dục sự của cha mẹ, trung ấm thọ thân phan duyên với nghiệp. Thần thức có ở nơi trung ấm nhập vào dục, như đó thành tựu thân. Nghiệp kia không sắc. Cái nhân nam nữ kia cũng không sắc. Chỉ nhân nơi thọ phan duyên nên sanh dục tướng mà liền có sắc. Cho nên nói thọ (nhận) dục tướng. Sắc thọ (nhận) dục tướng, gọi là thọ dục*”.

Thần thức thác sinh địa ngục

Trong kinh *Đại Bửu Tích* tập 6, phẩm *Hiện Hộ Trưởng giả*, Phật nói: “*Người ấy khi vừa xả thân, liền bị ưu sầu khổ não chi phối, rồi thấy mọi thứ địa ngục. Thức ấy tại địa ngục liền thành tựu hữu nghiệp. Thấy ở phương đó có máu tươi, sinh tâm nhiễm trước mà thành thân địa ngục. Thần thức kia cũng giống như chỗ ẩm thấp ô uế mà sinh trùng, như chỗ hôi thối nát rã mà sinh trùng. Nay Đại Dược! Chúng sinh sắp thác sinh vào địa ngục cũng lại như vậy*”. Chúng sinh thác sinh vào địa ngục thì phần xúc thọ mà chúng sinh ấy nắm giữ ở giai đoạn cận tử nghiệp là ưu bi, khổ não... Đây là do khi còn sống, tạo quá nhiều bất thiện nghiệp. Do tạo nhiều bất thiện nghiệp nên lúc gần chết thấy tối đen, thấy máu tươi..., tức thấy những cảnh giới mà thần thức người chết phải sinh phiền não. Thấy máu tươi mà sinh tâm nhiễm trước vì bình thường gây tạo các bất thiện

nghiệp có liên quan đến máu như phá thai, đồ tể...

Thần thức thác sinh cõi Trời

Thần thức thác sinh vào cõi Trời là do khi còn sống tạo nhiều thiện nghiệp. Tại thời điểm cận tử nghiệp mà tâm người chết hoan hỷ, thích tán thán công đức của các thiện nghiệp như bố thí... và ra đi trong sự an ổn hoan hỷ, thì thần thức nhất định thác sinh vào cõi Trời. Khi xả thân mạng thấy ngồi cùng giường với chư thiên.

Tâm hoan hỷ là do lúc gần chết đó thấy được các điều lành như kiệu xe, mọi thứ âm thanh vi diệu, hoa trời vi diệu trải đầy... Đây là do lúc còn sống, người chết hành nhiều thiện nghiệp như giữ giới, bố thí... nên lúc sắp chết, tâm hiện các cảnh giới như vậy.

Người sinh cõi trời, tử thi không lạnh không nóng, gia quyến cũng không quá quyến luyến bi ai.

Trì ngũ giới sẽ thác sinh cõi giới nào?

Kinh nói giữ gìn ngũ giới là “*phan duyên muốn thọ cái quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm ở đời sau, liền thọ thân sau hoặc là thân Trời hoặc là thân người*”. Tùy mức độ trì ngũ giới mà hoặc có cảnh giới người, hoặc có cảnh giới trời. Điều này cho thấy chỉ cần thọ trì ngũ giới thôi, sau khi xả thân này liền có thân mới tốt đẹp. Đó là cái nhân để gieo duyên với các quả giải thoát. Nếu còn tạo thêm các thiện nghiệp xuất thế như thiền định, niệm Phật và nhất là phát tâm Bồ-đề thì cảnh giới kế tiếp càng được tốt đẹp.

Vì thế, tu thiền hay niệm Phật, dù chưa đạt được cảnh giới thiền định hay vắng sinh Cực lạc, nhưng nếu giữ giới nghiêm chỉnh thì cảnh giới kế tiếp vẫn tốt đẹp.

Tác giả: **Chân Hiền Tâm**

Chú thích:

- (1) *Tư tưởng của các triết gia vĩ đại*, biên dịch Lâm Thiện Thanh - Lâm Duy Chân.
- (2) Giới, là phần hạn.
- (3) Kinh *Đại Bửu Tích* quyển 6, phẩm Hiền Hộ Trưởng giả. Dẫn trích kinh luận trong phạm vi bài viết này, nếu không ghi xuất xứ, đều lấy từ phẩm này.
- (4) Kinh *Đại Bửu Tích* quyển 6, phẩm Hiền Hộ Trưởng giả.

- (5) Như bột, đường v.v... tạo thành bánh; bánh có sắc thể hân hoi. Với gió thì các duyên chỉ giúp ta nhận biết có gió, không giúp hiển sắc thể của gió.
- (6) Kinh *Đại Bửu Tích* cuốn 6, phẩm Hiền Hộ Trưởng giả.
- (7) Luận *Thành duy thức*, HT.Thích Thiện Siêu dịch, 1996, tr.379.
- (8) Luận *Thành duy thức*, HT.Thiện Siêu dịch và chú.
- (9) Một số công án như “Cây bách trước sân”, “Tiếng vỗ một bàn tay” v.v... là nhằm đánh đổ phần ý thức phân biệt, giúp người tu nhận dạng được phần ý thức hiện lượng, chính là niệm đầu đó. Có nhận dạng được nó, mới biết nó có mà phần khích dụng công. Không thì suốt đời cứ nghĩ vọng tưởng là thật, khó mà buông bỏ được vọng tưởng.
- (10) *Vạn pháp quy lục*, Thiền sư Tổ Nguyên, HT.Thích Đắc Pháp dịch.